

LỜI NGUYỄN CỦA THIÊN TÀI

Chúng ta sẽ cảm thấy như được ban phước nếu sở hữu tài năng xuất chúng. Vậy tại sao, Maggie Fergusson hỏi, nhiều đứa trẻ thông minh lại trở nên khốn khổ?

Tác giả: Maggie Ferguson

Tom nhớ lại ngày cậu quyết sẽ trở thành nhà thiên văn học. Cậu từng rất say mê nghiên cứu về lỗ đen và tích lũy được một thùng tài liệu chứa những phỏng đoán của mình. Một lần, cậu đưa ra suy đoán về quan hệ giữa lỗ đen và lỗ trắng, các thiên thể giả định phát ra lượng năng lượng khổng lồ. Cậu nghĩ rằng lỗ đen hẳn sẽ liên kết với lỗ trắng xuyên không-thời gian. “Em đặt chúng cạnh nhau rồi nghĩ, chao ôi, đúng luôn! Đó là thời khắc em nhận ra công việc này dành cho mình.” Tom khi đó chưa biết nhiều về toán để chứng minh lý thuyết của mình, nhưng cậu còn thời gian để học. Cậu ấy mới chỉ năm tuổi.

Tom bây giờ 11 tuổi. Ở nhà, cách thư giãn cậu thích là ra các đề thi toán hoàn chỉnh kèm phiếu chấm điểm. dịp Giáng Sinh năm ngoái, cậu xin phụ huynh 125 bảng cho phí đăng ký thi GCSE, một kỳ thi mà hầu hết trẻ em ở Anh sẽ tham gia khi 16 tuổi. Hiện cậu ấy đang làm toán chương trình đệ độ đại học. Tom là con duy nhất trong nhà, lúc đầu, mẹ Chrissie của cậu nghĩ tình yêu với con số là thường tình. Dần dần, bà nhận ra không phải thế. Bà đưa con trai đến các buổi diễn thuyết về vật chất tối tại Đài quan sát Hoàng gia ở London, và nhận ra, nơi đây không có một đứa trẻ nào khác. Giáo viên của Tom kể rằng, thay vì ra ngoài chơi với các bạn lúc giải lao, cậu ở trong lớp làm các phép tính.

Một ngày nọ, cha mẹ Tom đưa cậu đến Milton Keynes để đo trí thông minh, do một tổ chức tên *Potential Plus*, tiền thân là Hiệp hội quốc gia về Trẻ Năng khiếu. “Chúng tôi đã bảo Tom rằng hôm đó là ngày của những câu đố,” Chrissie chia sẻ. Tom đáp: “Tuyệt vời, nửa ngày dành cho kiểm tra. Giống như mơ vậy!” Kết quả là trí thông minh của Tom thuộc top 0.1% nước Anh.

Những trẻ phát lộ sớm thường bị coi là sản phẩm của các cha mẹ trung lưu, huênh hoang. Sự nuôi dưỡng và môi trường đóng một vai trò quan trọng trong việc phát triển trí tuệ của bất cứ đứa trẻ nào. Nói chuyện chính trị với trẻ trong bữa ăn sẽ giúp chúng tự tin bày tỏ quan điểm về cách thế giới cần vận hành. Hãy gợi ý cho trẻ mới biết đi cách cắt bánh theo những góc khác nhau rồi chúng sẽ sớm bộc lộ năng khiếu toán học. *Practice can make perfect*. Trẻ có tài chơi piano khi luyện 5 giờ mỗi ngày có khả năng biểu diễn tại Carnegie Hall hơn so với trẻ khác cùng năng khiếu nhưng chỉ chơi 20 phút mỗi tuần.

Nhưng mấy bạn nhỏ như Tom thì khác. Cậu lớn lên ở một vùng thiếu thốn phía nam London: 97% học sinh ở mái trường đầu tiên cậu theo học không nói tiếng Anh như tiếng mẹ đẻ. Khi

động đến con số hay những đam mê khác như tiếng Latin và vật lý - cha mẹ Tom có chút hình dung về thứ cậu đang nói. Tài năng của cậu không đến từ cách họ nuôi nấng.

Các bài kiểm tra trí tuệ được đánh dấu “theo đường cong”, nghĩa là kết quả sẽ được chuyển thành một đường cong hình chuông: vấn đề là bạn làm thế nào so sánh với người khác. Theo định nghĩa, hầu hết số điểm chụm lại ở giữa: kết quả trung bình của một nhóm chuyển thành chỉ số thông minh (IQ) bằng 100; khoảng giữa của 2/3 số điểm chuyển thành IQs từ 85 đến 115. Các trường hợp ngoại lệ không nhiều. Khoảng hai trong số 100 người có IQs dưới 70, và hai người khác có IQs trên 130. Khi bạn có 45 điểm chênh lệch với mức trung bình 100, bạn sẽ nằm trong khoảng 1/1000. Nhưng vì chỉ một nhóm nhỏ dân số test IQ nên để xác định những người ngoại lệ rất khó. Hầu hết các trường học không kiểm tra IQ.

Xã hội đánh giá cao trí tuệ. Các thiên tài thường được tôn kính và bảo đảm sẽ thịnh vượng cùng với thành công. Tuy nhiên, có một góc khuất của trí tuệ. Như nhiều trẻ tài năng khác, tuổi thơ của Tom không mấy hạnh phúc. Năm tuổi, Tom đã nói về việc muốn kết liễu: cậu bảo đã lập kế hoạch phang đầu vào tường. Tom chia sẻ với mẹ: “Cuộc sống giống như một mê cung, chỉ lớn hơn, con cảm thấy lạc lõng.” Bác sĩ bảo cậu bị trầm cảm nặng, rồi nghĩ căn nguyên do cái mác “thiên tài”, sự thất vọng cùng cô lập mà nó gây ra.

Tom thấy khó gắn kết với đám trẻ khác và có ít bạn. Ở trường, em hay hướng ra ngoài hành lang và văn phòng. “Lũ trẻ không muốn nó ở trong lớp vì nó hay làm việc riêng,” Chrissie nói. Để phân tâm khỏi những “ý nghĩa đen tối”, Tom tìm đến các câu đố và phép toán, thường vào đêm khuya. Em bị mất ngủ một thời gian dài. Sự căng thẳng bao trùm cả gia đình: “Tôi không hiểu sao các bậc phụ huynh lại tìm sự thiên tài trên con cái họ,” Chrissie nói. “Tôi không thể chịu được nó. Tôi chỉ muốn ném nó ra khỏi Tom.”

Nhiều người khác cũng trải qua nỗi đau giống Tom và gia đình cậu ấy. Mensa, một tổ chức quốc tế được thành lập năm 1946 ở Anh nhằm chăm lo những người thông minh nhất nước, có 20.000 thành viên (cần phải đăng ký để gia nhập). Khi tôi ngõ lời đến Mensa để được nghe chia sẻ từ những bạn nhỏ năng khiếu và cha mẹ chúng, tôi nhận lại rất nhiều thư hồi đáp và nhiều trong số đó chứa đầy nỗi thống khổ. Những ai mà tôi trò chuyện kể rằng, họ không dám nói với người khác về khả năng của con mình, vì sợ khơi dậy lòng ghen tị. Được đem đến một người đồng cảm, họ tuôn ra những muộn phiền dài đến mức tôi gần như hết hy vọng vào việc cúp máy. Hầu hết đều sợ bị phát hiện và nhất quyết dùng tên giả.

Một số quốc gia ưu ái cá nhân thông minh hơn quốc gia khác, và chu cấp các chương trình giáo dục riêng biệt cho mấy bạn nhỏ như ở trên. Song, kể cả tài năng của bạn ưu tú nhất, được phục dưỡng, cùng năng lực ấn tượng về các vấn đề xã hội, tâm lý có lẽ biến thiên tài thành món quà trái ý. Từ góc nhìn người trong cuộc - và thay cho nhiều gia đình mà tôi đã trao đổi - thiên tài giống một lời nguyện hơn là một phước lành.

Hầu hết các chuyên gia dành riêng thuật ngữ “gifted” cho những bạn nhỏ chúng tôi được ba đặc điểm. Thứ nhất, tài năng nhí bắt đầu nắm vững một môn cụ thể - ngôn ngữ, toán học hoặc cờ vua - sớm hơn nhiều so với đa số. Chúng làm rất dễ dàng, thế là cũng tiến bộ nhanh hơn đám bạn cùng lứa.

Thứ hai, ưu thế này chủ yếu tự thân có được, hơn là kết quả của “cú hích” từ phụ huynh. Môi trường xung quanh cùng nền kinh tế-xã hội của trẻ chắc chắn ảnh hưởng đến tốc độ chúng phát triển: có mối tương quan khăng khít giữa ‘số từ mà cha mẹ nói với con khi chúng lên ba’ và ‘việc học hành thành công khi lên chín’. Các nghiên cứu cho rằng trẻ sinh ra trong gia đình lành nghề có thể đã nghe thêm 4 triệu từ - hơn con của phụ huynh có trình độ học vấn thấp. Những gia đình như thế thường có thu nhập cao hơn, chu cơ hội giáo dục nhiều hơn.

Nhưng Lyn Kendall, một chuyên viên về tài năng nhí tại Mensa – bản thân từng là một tài năng nhí trong gia đình tầng lớp lao động – khẳng định rằng việc đọc Nietzsche cho đứa con năm tuổi của bạn, hay ép chúng làm bài tập thêm 3 giờ, không thể “make” chúng thành thiên tài.

Nhiều trẻ có IQs cực cao biểu dấu năng lực phi thường từ khi bé xíu, trước khi việc nuôi dạy gắng công có nhiều tác động. Kendall nói: “Từ rất sớm – giai đoạn tiền ngôn ngữ – mấy bạn này đã hiểu điều gì đang diễn ra quanh chúng, hiểu cái mọi người nói nhưng không thể đáp lại.” Hầu hết trẻ mới biết đi ra về khám phá thế giới, bị phân tâm lúc xe hơi ngang qua hay đồ chơi mới. Trái lại, Kendall miêu tả tài năng nhí ở độ tuổi đó là “driven”: “Chúng không bao giờ dừng lại và tự tạo cho mình những tiêu chuẩn cao đến khó tin.” Chúng ta thường liên tưởng những năm tháng đầu đời ấy với việc vui thú trong những điều đơn giản, sống trong hiện tại và không suy nghĩ thấu đáo hậu quả của hành động. Thay vào đó, Kendall nói khi quan sát những tài năng nhí mới biết đi, “như có ai đó đã lấy một-người-18-tuổi rồi lắp họ vào một cơ thể mới sinh.”

Đặc điểm thứ ba có ở tài năng nhí là những thích thú gần-ám ảnh. Chúng có thứ đôi khi được gọi là “a rage to master (ráo riết muốn thành thạo)”. Jesse năm tuổi. Lúc em một tuổi và biết bò, người cha của em - Richard nói với tôi, ông ấy sẽ làm bất cứ điều gì để tránh việc thay tã. “Chúng tôi thấy cách duy nhất để giữ nó yên là đưa nó thứ có thể tháo ra và lắp vào. Chúng tôi có cái đèn pin vàng gắn sẵn bóng đèn, nó sẽ lấy pin ra, lắp lại rồi thử xem được chưa. Nếu lắp pin sai, Jesse sẽ kiên trì cho tới khi đúng.”

Các bài test IQ đầu tiên được tạo ra bởi Alfred Binet và Theodore Simon vào đầu thế kỷ 20. Họ đánh giá trí nhớ ngắn hạn, tư duy phân tích và khả năng tính toán. Dù các bài test đã thay đổi từ đó, những kỹ năng cơ bản mà họ nỗ lực đo vẫn được giữ nguyên. Within a few points either way (Với một vài điểm hay đường ít ỏi), IQ thì cố định trong suốt cuộc đời bạn: cách duy nhất bạn sẽ mất nó là làm tổn thương não.

Thứ cũng được gọi là bài test “intelligence” đầy rẫy trên mạng. Nhiều trẻ làm bài đo năng lực tại trường. Đa phần các bài đo này có thể chơi gian, hay ít nhất, trẻ được huấn luyện để trội hơn. Mensa làm hết sức để các bài test của họ “culture fair” – nói cách khác, nhằm xác định thông minh vốn có hơn là được dạy. Kendall nói: “Những trẻ tài năng căn nguyên (original gifted children) sẽ phát minh ra bánh xe và khám phá ra lửa”. Nhưng chính Kendall, người trong ngành đánh giá trẻ em, thừa nhận rằng “kiểm tra IQ không giống như đo chiều cao.” Không có đánh giá nào là hoàn toàn khách quan.

Đa phần các bài test chỉ xét riêng một số loại thông minh, như lập luận toán học và verbal reasoning. Điều này phản ánh xã hội có quan niệm hạn hẹp như thế nào về năng khiếu. Nhiều

kỹ năng và đặc điểm khác bị bỏ qua, như háo hức tìm hiểu hay năng lực tạo ra những liên tưởng thông minh (the ability to make intellectual connections). Các bài test không xác định được tiểu thuyết gia hay nhà thơ tương lai, hoặc bé nào đó sẽ đỉnh cao thể thao hay âm nhạc. Chúng ta vẫn chưa có cách nào để đo sức sáng tạo, óc thẩm mỹ hay trí tuệ cảm xúc. Máy bé mà chúng ta xếp hạng “thiên tài” lại có khuynh hướng rơi xuống nhóm chuẩn thông thường.

Một số người chất vấn chính cái khái niệm “giftedness”. Định nghĩa tài năng nhí đã bị chắp vá ít nhiều theo thời gian, theo lời Deborah Eyre - người sáng lập High Performance Learning - một tổ chức hợp tác với các trường học và giáo viên ở Anh nhằm giúp lượng lớn trẻ trở thành “high performers (người thể hiện tốt)”. Cô ấy không xem năng khiếu là bẩm sinh. Eyre nói, bất kể bạn nhìn vào đâu trên thế giới, con cái của phụ huynh giàu có bị làm tượng trưng quá mức (over-represented) cho nhóm trẻ tài năng. Những bạn đến từ nhóm thiểu số lại bị dưới mức hình dung: “Ở Hoa Kỳ, người Latin không được chọn [cho các chương trình], tương tự với người Maori ở New Zealand.”

Cô ấy cũng nói rằng, yếu tố làm nên ‘có tài’, ‘thành tích cao’ ở trẻ - và người lớn - thường là sự quyết tâm. Sự khác biệt giữa hai nhà vật lý cùng năng lực, người này giành giải Nobel, người kia thì không, chính là sự quyết chí thành công trong họ. Cô lập luận, thiên tài rõ ràng-là sự kết hợp của một số tiềm năng, cùng với sự hỗ trợ phù hợp và động lực cá nhân.

Eyre quả quyết rằng, chắc chắn có kiểu cha mẹ, thường thường học vấn cao, tự hào về việc có một “người con ưu tú” để thể hiện. Nhưng điều này không thấy có ở những phụ huynh mà tôi đã nói chuyện, hầu hết họ thấy ‘món quà’ của con mình là nguồn gốc gây ra lo âu, thậm chí còn đau khổ.

Nhiều phụ huynh này gặp phải hai khó khăn chính. Một là làm sao để giúp con được tăng cường phát triển trí tuệ. Nhân tố thứ hai hiếm khi được nói ra nhưng có lẽ gây ra không ít vấn đề: những bạn rất thông minh thường bị xã hội xa lánh, thậm chí quấy rầy. Năng khiếu được tung hô trên lý thuyết chứ ít được chào đón trên một người cụ thể.

Nếu được gặp Ophelia Gregory, hẳn bạn sẽ nghĩ rằng những nàng tiên tốt bụng đã xung quanh cô từ khi còn nằm nôi. 17 tuổi, Ophelia đẹp thướt tha với đôi mắt xanh sâu thẳm. Gia đình cô - gồm mẹ Kerry, cha Tom và ba em trai - rất gắn bó và yêu thương nhau. Ở tuổi 12, Ophelia đạt 162 điểm ở bài Mensa iq test. Đây là số điểm cao nhất có thể cho người dưới 18, và ngang hàng với Stephen Hawking, nhà vũ trụ học vĩ đại qua đời vào năm 2018.

Vậy mà đến nay, tài trí phi thường chỉ mang lại cho Ophelia một chút hạnh phúc. Với cô, việc được phân vào nhóm “có năng khiếu” đơn giản là “more trouble than it’s worth (rắc rối hơn mức lẽ ra đáng được nhận)”. Cô bị bắt nạt và phải chuyển trường nhiều lần. Tôi tự hỏi Kerry sẽ nói sao với những phụ huynh đang mong ước có con năng khiếu? “Tôi sẽ nói, ‘Đáng ra đó phải là một điều tuyệt vời, nhưng không hề. Và sẽ không bao giờ.’”

Chúng ta đã biết từ lâu rằng có một số người cực thông minh. Chỉ gần đây, các nhà tâm lý học mới bắt đầu xem xét có chắc và bằng cách nào điều này ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác trong đời sống cá nhân đó. Tài năng nhí thường trải qua thứ mà các nhà tâm lý học gọi là “phát

triển thiếu đồng bộ”: những năng lực phi thường trong một số lĩnh vực có thể kết hợp lại, hoặc phải đánh đổi lấy những khiếm khuyết khi trưởng thành. Andrea Anguera thuộc Potential Plus cho biết: “Các vùng não kiểm soát việc học nói, sơ đồ và con số phát triển cực nhanh ở nhóm trẻ này. Nhưng thùy trán, cái kiểm soát cảm xúc, lại không phát triển nhanh bằng.”

Một tài năng nhí có thể có ‘năng lực tiến bộ’ để thành thạo thứ gì đó như toán học, nhưng lại thiếu năng lực để giải quyết các tác động xã hội - vốn là một phần quan trọng khác của quá trình phát triển và hòa nhập trong suốt cuộc đời. Anguera cho hay: “Một tài năng nhí có thể dễ bị khủng hoảng xã hội toàn diện; chúng không thể hiểu cách những bạn khác làm việc và cũng không kiểm soát được cảm xúc của mình.” Giỏi khác thường ở một vài lĩnh vực đồng nghĩa với việc chúng cần “hỗ trợ phù hợp” ở những lĩnh vực khác, cô nói thêm.

Vào đầu thế kỷ 20, nhà tâm lý học người Mỹ Leta Stetter Hollingworth đã nhắc đến “socially optimal intelligence (trí tuệ ưu thế xã hội)” - những người có IQ từ 125 đến 155. Vượt quá chỉ số đó, Norman Geschwind - nhà thần kinh học người Mỹ - dùng từ “pathology of superiority (bệnh lý của siêu việt)” để ám chỉ: sự áp đảo của một phần não nhỏ có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của những phần khác.

Chúng ta vẫn chưa rõ vì sao nó lại thế, là do tự nhiên, nuôi dạy hay cả hai. Một nghiên cứu cho thấy, trong số các thành viên Mensa ở Mỹ, tỷ lệ mắc ADHD (rối loạn tăng động giảm chú ý) cao gần gấp đôi so với dân số nói chung. Số khác tranh luận rằng, vì một số bé năng khiếu rất khác đám bạn cùng trường, rồi lại ít tương tác với nhau trong lớp, và cả ở ngoài sân. Dù ở một số khía cạnh, tố chất của chúng rất người lớn, nhiều đứa lại không thể chơi mấy trò mà chúng ta thường ví là “trò con nít”: phát triển về mặt xã hội của chúng bị hạn chế hơn. Anguera cho biết, nếu một nhóc 5 tuổi làm đại số vào lúc rảnh, thì bé thường không muốn phí thời gian cho đám bạn thích nghịch ô tô. Tuy nhiên, một khi trẻ bị gạt ra khỏi một vài tình huống xã hội, cơ hội cho chúng theo kịp hay học những kỹ năng này giảm dần.

Kendall xác định được một số đặc điểm chung ở tài năng nhí (không có rối loạn hành vi). Một nét tiêu biểu là nhiều trong số chúng vô cùng lo âu, thường là do suy nghĩ quá mức. Bà giải thích: “Não bộ đủ sức xử lý mọi biến số, vì thế nghĩ nhiều là điều không tránh khỏi.” Hilary email cho tôi về con cô ấy, Lorenzo: “Tôi ngày càng thấy khó khi đối phó với cảm xúc căng và sự lo lắng.” Lorenzo, 12 tuổi, đã trở thành thành viên của Mensa được hai năm và do đó, có cơ hội hòa nhập với những bạn nhỏ sáng dạ khác cả trực tuyến lẫn trực tiếp. Lorenzo đạt 162 điểm IQ (Hilary nói với tôi: “Y như Einstein”. Tôi kìm lòng để không nói với cô rằng Einstein chưa bao giờ đo iq). Lorenzo lo lắng liên miên: “Khi chờ chuyến bay đến Hồng Kông, nó đã hỏi rất nhiều về những điều xấu có thể xảy ra với máy bay - đến mức sảnh chờ vắng tanh (vì mọi người quanh chúng tôi đã lảng đi hết).”

Chế độ ngủ của những bạn này thường khác với mức chuẩn: thay đổi trạng thái não rất khó. Người mẹ có con năng khiếu kể rằng con bà không ngủ được một mạch hơn 90 phút cho đến khi gần 5 tuổi.

Những liên hệ cảm xúc cùng sức khỏe thể chất với thiên tài chưa dừng lại ở đó. Chi nhánh Mensa ở Mỹ, có hơn 50.000 thành viên, tự nhận có “hyper brains (những bộ não nhạy cảm)”.

Một cuộc khảo sát gần đây với các thành viên của họ cho thấy, những bộ óc siêu phàm thường có thứ mà Kazimierz Dabrowski, một nhà tâm lý học người Ba Lan, phong là “over-excitabilities (hào hứng thái quá)” hoặc “super-sensibilities (siêu nhạy cảm)”, như nhận thức nhạy hơn của một trong năm giác quan, trải qua xúc cảm mãnh liệt hoặc dồi dào năng lượng. Trong số họ, tỷ lệ trầm cảm, lo âu và ADHD cao hơn bình dân nhiều.

Thiên bẩm thậm chí có liên hệ đến trạng thái sinh lý như dị ứng thực phẩm, hen suyễn và các bệnh tự miễn, đôi khi còn kèm với “rối loạn xử lý tri giác (sensory processing disorder)”. Với nhiều người siêu đẳng - các kích thích hàng ngày như tiếng radio nhiễu, màu sắc hay bố cục món ăn, màn hình sặc sỡ trên tường lớp học hay vết xước trên quần áo - có thể khiến họ không chịu nổi. Hilary tin rằng, vì chức năng não Lorenzo rất nhạy bén nên các giác quan của cậu thường được điều chỉnh tinh vi hơn. “Thằng bé có thể nghe thấy những thứ mà chúng tôi không thể. Nó sẽ thấy không thể làm bài trong phòng khi mà mọi người chưa yên lặng hẳn.”

Sonja Falck, một nhà tâm lý trị liệu ở Anh, người như dành riêng cho khách hàng “siêu đẳng”, cho biết: “Về mặt thần kinh, IQ cao đi kèm với tăng hiệu năng thần kinh - điều này có thể đo được. Nếu ai nhận được nhiều kích thích và xử lý nhanh chóng thì họ dễ bị kích động thái quá.”

Nhiều tài năng nhí vật lộn với thất bại. Kendall giải thích, rắc rối là-nếu bạn được biết đến với vai trò ‘bộ não của tập thể’, bạn đâu cần cố gắng, và thế không rèn được tính kiên cường. Cô từng làm việc với nhiều đứa thông minh mà chẳng bao giờ muốn học thêm điều gì. Tại những hội thảo dành cho tài năng nhí mà cô điều hành, các bé đôi khi chơi trò Twister, một tựa game mà người chơi phải lăn mình qua một thảm có những chấm màu. Kendall nhận xét: “Chúng bị phát cuồng. Đó là trò không có đáp án nên những gì ta dạy chúng cốt chỉ để mua vui.”

Cô con gái của Rebecca, Lizzie 5 tuổi. Bé được thụ thai bằng tinh trùng hiến tặng từ người cha có ba bằng đại học. Trước sinh nhật đầu tiên của mình, bé đã nói được thành câu. Lúc 16 tháng tuổi, cô đã hoàn thành trò ghép tranh gồm 48 mảnh. Vào sinh nhật lần thứ hai, bé có thể kể lại “The Gruffalo” - chuyện cho trẻ con dài 24 trang được viết theo vần; khi Rebecca quên khăn mặt lúc tắm, Lizzie xéo xắt: “Mẹ à, mẹ đúng là thảm họa!” Lên ba, bé nói: “Mẹ ơi, con chẳng xinh. Lỗi là do nhiễm sắc thể của con.” Nhưng như nhiều tài năng nhí khác, bé có thể sẽ cáu kỉnh nếu làm sai. Rebecca nói: “Nhiều lúc, tôi cảm thấy tiếc cho Lizzie. Tôi chỉ muốn nó bình thường nhất có thể.”

Điều đó không hề dễ. Trước ngày tiệc các gia đình, Rebecca dọn sạch đồ Lizzie chơi để mấy bà mẹ khác không biết bé giỏi đến mức nào. Ai mong chờ thiên tài có mà hỏng, Rebecca nói, “Tôi đã học được cách che chở cho Lizzie.” Rebecca dạy trẻ với những yêu cầu đặc biệt, nhưng riêng với con cô, là “không gì cả”.

Sonja Falck dè chừng với từ “năng khiếu” bởi vì “nó bao hàm cả đặc quyền”, nghĩa là người mà có năng khiếu sẽ có lợi thế hơn rất nhiều người khác. Nhưng nó (năng khiếu) không nhất thiết phải là ưu thế. “Ai đó được ban tặng năng khiếu nhưng lớn lên trong môi trường không thuận lợi, có thể còn phải chịu nhiều đau khổ. Và nỗi đau này được ít ai thừa nhận (This suffering is hugely under-acknowledged).” Falck kể về một bệnh nhân, người từng phá thai (vì): cô ấy

không thể tưởng tượng nổi cảnh sinh ra một đứa trẻ mà sẽ phải chịu đựng “món quà” như cô ấy đã từng.

Con trai của Emily, Peter 9 tuổi. Từ bé, em đã thích bầu bạn với những người lớn tuổi hơn. Emily nói: “Ở nhà trẻ, thằng bé khóc cả buổi sáng.” Thân hình mảnh dẻ và cô độc, em đã nhập viện ba lần sau khi bị bắt nạt ở trường. Cùng điểm chung với nhiều tài năng nhí, cậu bé bị khó ăn vì quá nhạy cảm với cách bài trí thức ăn. Nhưng mà Peter, cũng như nhiều bé khác, vấn đề lớn nhất là sự tê nhạt, cuộc sống hàng ngày quá bế tắc. Cậu thấy trường học thật thối nát (crushing dull). Giáo viên chủ nhiệm lại không coi đó là vấn đề. “Một chút buồn chán là khá tốt cho bạn”, thầy nói với Emily.

Nhưng buồn chán có thể như tra tấn. Falck nhận xét, học sinh tài năng chỉ cần một thời gian ngắn để thành thạo môn học đặc thù nào đó. Cô so sánh chúng với người chạy bộ gạo cội bị ép mỗi ngày phải lê bước với mấy người đi như rùa bò.

Cách tốt nhất để giáo dục tài năng nhí là gì? Những thách thức thì phức tạp và mâu thuẫn lẫn nhau. Một mặt, chúng có thể làm chủ kiến thức sớm hơn và nhanh hơn đám bạn. Mặt khác, do các kỹ năng xã hội của nhiều em kém phát triển, sẽ là cực hình cho chúng khi muốn là trẻ con theo kiểu truyền thống, muốn hội nhập và học nhiều kỹ năng vô kiểm (non-tested), các quy tắc ngầm (non-verbal), những thứ mà “xã hội” dạy bạn trưởng thành. Và dù không cố ý, nhiều em có thể bị coi là smart-arses (“khôn mà ngố”), ngay cả khi có ý định tốt, bạn bè của chúng và người lớn đơn giản không muốn dây vào. Người lớn, nhất là giáo viên, có thể thấy mấy bé tinh ranh là mối đe dọa: một nhóc nói ngang hàng với ta, có thể lấn lướt được ta (khiến ta dè chừng). Thật vậy, chúng biết nhiều hơn những người lớn xung quanh và không thể không nói sự thật đó ra.

Sau khi đánh giá Tom tại Potential Plus, Chrissie đã cố kiếm lời khuyên về cách tốt nhất để giáo dục cậu. Rõ ràng là trường tiểu học phía nam London không đủ cho thằng bé. Ngoài giáo viên đầu tiên ở trường, người được Tom miêu tả là “tuyệt vời mặt trời” và cũng là người khuyến khích sở thích toán học bằng cách ngồi cùng cậu giải bài trong giờ ra chơi, các giáo viên khác dường như ghét cậu. Một người còn ra vẻ ưa thích khinh thường cậu, nói to trước cả lớp rằng “Hôm nay, Tom đã ghen toán”, trong khi ngó lơ không đề cập rằng cậu đã giải bài dành cho trẻ lớn hơn cậu 10 tuổi.

Chrissie được đề xuất hai lựa chọn: cô có thể cho Tom học tại nhà hoặc gửi em đến một trường tư, như vậy em có thể được sát sao hơn. Cả hai đều khiến Chrissie sợ hãi. Bà không đồng ý với việc học tại nhà vì chắc chắn điều đó sẽ làm Tom cảm thấy bị tách biệt hơn. Trường tư thì nằm ngoài khả năng tài chính của gia đình, nhưng Tom đã nhận được học bổng và hiện đang theo học tại một trường chọn lọc, tiếng tăm ở London, nơi có học phí hàng năm là 20.000 bảng. Cậu vẫn phải nhọc sức làm quen với chúng bạn, và rồi bị sốc khi thấy sự chênh lệch về kinh tế giữa mình và bạn bè. Nhưng cậu bé thấy cách dạy thú vị hơn. “Con thích cô ấy lắm, cô ấy giao cho con những bài khó hơn”, cậu kể về giáo viên dạy toán.

Những tranh luận ác liệt về việc tách biệt trẻ ra khỏi nhóm tuổi của chúng. Nếu chúng học vượt lớp, chúng có thể gặp khó về mặt xã hội. Nếu ở lại, trí tuệ chúng có thể bị tắt ngấm.

Leonie Kronborg thuộc Đại học Monash ở Úc cho biết, người học cần được hỗ trợ về tâm lý và xã hội. Bà chỉ ra các chương trình dành cho thanh thiếu niên có năng khiếu như 'Chương trình nhập học sớm' tại Đại học Washington ở Mỹ: thanh thiếu niên có thể bắt đầu học tại đại học như là một phần của nhóm trẻ cùng độ tuổi và năng lực, nhờ đó, chúng vừa được kích thích trí tuệ, vừa được giao lưu với bạn bè đồng trang lứa.

Đối diện với tình cảnh chán chường và đáng thương của con mình ở trường học, nhiều phụ huynh đã quyết định tự tay lo liệu mọi thứ. Hình thức giáo dục tại gia cho tài năng nhí được ưa chuộng ở những gia đình học thức, điều này phần nào giúp Chrissie bớt lo. Giữa những năm 1980, xuất hiện bộ đôi cha con nổi tiếng là Harry và Ruth Lawrence, hai người còn dạo quanh Oxford trên chiếc xe đạp đôi. Khi Ruth 5 tuổi, Harry đã từ bỏ sự nghiệp điện toán để ở nhà dạy cô; năm 12 tuổi, Ruth giành được suất học toán tại Đại học Oxford. Harry đi cùng Ruth đến mọi tiết giảng, để an tâm rằng cô không "phí" thời gian cho việc xã giao với bạn bè khác. Cô hiện là nhà toán học danh dự nhưng không mấy nổi bật. Khi có đứa con đầu lòng, cô thể sẽ không ép bé phải học nhanh hơn mức mà nó muốn.

Một vài quốc gia đã cải cách môi trường giáo dục để đón tiếp tài năng nhí. Singapore áp dụng chương trình có tính chọn lọc cao, nhằm tìm ra học sinh ưu việt mỗi năm. Ở tuổi 8, 9 gì đó, toàn bộ trẻ em đều được đánh giá năng lực toán học, anh ngữ và suy luận. Top 1% học sinh đứng đầu sẽ chuyển từ lớp "đại trà" sang Chương trình Giáo dục Tài Năng - có ở chín trường tiểu học cho đến năm 12 tuổi. Sau đó, chúng có thể theo tiếp chương trình ở cấp trung học hoặc không. Những bạn được chọn sẽ nhận "kế hoạch giáo dục cá thể hóa", bao gồm việc dạy chuyên sâu các chủ đề, tiếp cận các khóa học online thiết kế cho việc tự học, xếp vào lớp chuyên với môn học đặc biệt và nhập học tiểu học dù còn ít tuổi. Nhưng việc chú trọng trình độ học vấn luôn gây tranh luận. Từ năm 2007, đã có những nỗ lực nhằm tăng cường hòa nhập xã hội giữa những bạn nhỏ có năng lực khác nhau.

Cách tiếp cận như vậy phản ánh một quan niệm rất truyền thống về trí tuệ - dùng những bài test cố định nhằm xác định trẻ thông minh bẩm sinh. Ở nơi khác, các nhà giáo sử dụng nhiều phương pháp hơn để nhận ra bạn nào giỏi, rồi giúp bạn ấy tập trung vào thái độ và đặc điểm tính cách mà thường thấy ở những ai thành công nhất, ví dụ như sự thôi thúc mà Deborah Eyre nói đến. Trong dự án Bright Idea, một chương trình tại Đại học Duke, Bắc California, 10.000 học sinh mầm non và tiểu học bình thường đã được dạy bằng các phương pháp mà thường dùng cho thần đồng, như nuôi dưỡng kỳ vọng cao, khích lệ giải toán phức và phát triển siêu nhận thức (meta-cognition, "nghĩ về sự nghĩ"). Gần như tất cả các em về sau đều làm bài kiểm tra tốt hơn bạn cùng lứa.

Tom, Phelia, Lizzie, Lorenzo và Peter rồi sẽ ra sao? Raj Chetty, một nhà kinh tế người Mỹ tại Đại học Harvard đã tính toán rằng, những bạn thuộc top 5% ở trường tiểu học, khi trưởng thành có khả năng có phát minh cao hơn 95% còn lại, và xác suất ấy còn càng cao hơn ở trẻ đến từ gia đình giàu có. Bất kể tài năng bẩm sinh là gì, những trẻ được bồi dưỡng và trao cơ hội sẽ có nhiều cơ may hơn trong cuộc sống.

Nhưng những thần đồng không nhất thiết tỏa sáng về sau. Một số sẽ thành thứ mà Chetty gọi là "các Einstein lạc lối": trẻ mà không được trao lối ra cho trí tuệ hoặc sự khích lệ nói rộng hiểu

biết, hay là cần trợ giúp để đối phó cảm giác xa lánh trong chúng (children who weren't given an outlet for their intelligence or the encouragement to stretch their intellect, or who needed help to deal with the isolation of their experience). Do sự hạn chế của bài test iq, nên nhiều bạn có tài bị bỏ qua. Và rất nhiều bạn xuất chúng vấp phải những rào cản trong nhiều năm sau đó vì các em không được phát triển những kỹ năng thiết yếu giữa mọi người nơi công sở hay trong thế giới rộng lớn, tương tác đan xen hơn.

Vào những năm 1920, Lewis Terman - một nhà tâm lý người Mỹ đã nghiên cứu 1500 trẻ siêu thông minh. Và những đồng nghiệp khác đã theo dõi chúng 70 năm sau đó. Họ nhận thấy rằng, chúng đạt được không nhiều hơn vị thế kinh tế-xã hội mà nhóm nghiên cứu đã dự đoán. Một nhóc Terman loại ra do không đủ sáng dạ, William Shockley, sau này là người đồng phát minh ra bóng bán dẫn và thắng giải Nobel Vật lý.

Và thế là, một tuổi thơ bất hạnh đeo bám ta. Kim Ung-yong từng là một thần đồng nước Hàn, hiện là kỹ sư xây dựng ở tuổi 50; ông thấy mình bị lừa dối suốt tuổi thơ. Ông biết nói khi mới 6 tháng tuổi và thông thạo bốn thứ tiếng khi lên 2. Ông có bằng tiến sĩ đầu tiên năm 8 tuổi, và được săn đón về NASA. Ông nói: "Tôi đã biến mình thành một cỗ máy. Hàng ngày, tôi thức dậy, giải phương trình được giao, rồi ăn, ngủ... Tôi cô đơn và không có bạn bè." Ngay cả Albert Einstein, một điển hình của thiên tài, vào năm 1952 đã viết: "Thật lạ khi được cả thế giới biết đến, nhưng lại quá đổi cô đơn." (It is strange to be known so universally and yet be so lonely.)

Đó là một thông điệp u ám cho những thiên tài nhí thời nay. Nhìn về tương lai, mẹ của Tom (Chrissie) có vẻ không mấy hy vọng. Cô nói: "Hãy cho tôi nghe câu chuyện về một đứa trẻ như thế mà có cái kết hậu xem. Đơn giản là Không tồn tại." Rồi cô quay sang trấn an Tom. "Biết đâu con sẽ là người đầu tiên."

Bài dịch được đăng trên [Binhminh Knowledge](#)

The curse of genius

We see exceptional intelligence as a blessing. So why, asks Maggie Fergusson, are so many brilliant children miserable misfits?

Apr 29th 2019

BY MAGGIE FERGUSSON

Tom remembers the day he decided he wanted to be a theoretical astrophysicist. He was deep into research about black holes, and had amassed a box of papers on his theories. In one he speculated about the relationship between black holes and white holes, hypothetical celestial objects that emit colossal amounts of energy. Black holes, he thought, must be linked across space-time with white holes. "I put them together and I thought, oh wow, that works! That's when I knew I wanted to do this as a job." Tom didn't know enough maths to prove his theory, but he had time to learn. He was only five.

Tom is now 11. At home, his favourite way to relax is to devise maths exam papers complete with marking sheets. Last year for Christmas he asked his parents for the £125 registration fee to sit maths gcse, an exam most children in Britain take at 16. He is currently working towards his maths a-level. Tom is an only child, and at first Chrissie, his mother, thought his love of numbers was normal. Gradually she realised it wasn't. She would take him to lectures about dark matter at the Royal Observatory in London and notice that there were no other children there. His teacher reported that instead of playing outside with other kids at breaks, he wanted to stay indoors and do sums.

One day his parents took him to Milton Keynes to have his intelligence assessed by an organisation called Potential Plus, formerly the National Association for Gifted Children. "We told him it was a day of puzzles," Chrissie says. "It was my dream world," Tom says. "Half a day of tests!" His mother waited while he applied his mind to solving problems. When they were shown the results, Tom's intelligence put him in the top 0.1% in Britain.

Precocious children are often dismissed as the product of pushy, middle-class parents. Nurture and environment clearly do play an important role in any child's intellectual development. Talk to your child about politics over the dinner table and he is likely to develop confident opinions about the way the world should be run. Suggest that your toddler think of slices of cake in terms of angles and she may well display an early aptitude for mathematics. Practice can make perfect. The child with a gift for playing the piano who practises five hours a day is more likely to end up performing at Carnegie Hall than the equally gifted one who plays for just 20 minutes a week.



**AGED FIVE,
TOM TALKED
ABOUT ENDING
HIS LIFE:
“I FEEL I’M
GETTING LOST.
LIFE’S LIKE
A MAZE”**

But children like Tom are different. He was brought up in an underprivileged part of south London: 97% of pupils at his first school didn't speak English as a first language. When it comes to numbers – or his other passions such as Latin and astrophysics – Tom's parents have little idea what he's talking about. His genius is not of their engineering.

Intelligence tests are marked “on a curve”, meaning that the results are transformed into a bell curve: what matters is how you do compared with others who take them. By definition, most scores bunch in the middle: the average result in a cohort becomes an intelligence quotient (iq) of 100; the middle two-thirds of scores become iqs of 85 to 115. The outliers are few. About two people in 100 have iqs below 70, and another two have iqs above 130. By the time you get 45 points away from the average of 100 in either direction, you're down to about one person in 1,000. But since only a small percentage of any population takes iq tests, identifying very exceptional children is hard. Most schools have none.

Society prizes intelligence. Geniuses are viewed with awe and assumed to be guaranteed prosperity and success. Yet there is a dark side to intelligence. Like many gifted children, Tom's childhood has often been unhappy. Aged five, he talked about wanting to end his life: he said he planned to do this by banging his head repeatedly against a wall. “Life's like a maze, only bigger,” Tom told his mum. “I feel I'm getting lost.” His gp said he was suffering from severe depression, and reckoned its roots lay in Tom's “genius”, and the frustration and isolation this was causing him.

Tom finds it hard to relate to other children and has few friends. At school he has been shunted out on his own into corridors and offices. “They didn't want him in the class because he's doing different stuff,” Chrissie says. To distract his mind from “dark thoughts”, Tom turns to puzzles and calculations, often late at night. He has long suffered from insomnia. The strain

affects the whole family: “I don’t understand parents who seek this,” says Chrissie. “I can’t cope with it. I just want to take it away.”

Many others echo the pain of Tom and his family. Mensa, an international organisation founded in Britain in 1946 to nurture the country’s most intelligent people, has 20,000 members (you must apply to join). When I put out a request via Mensa to hear from gifted children and their parents, my inbox fills with emails, many of them anguished. Those that I speak to say that, for fear of inspiring jealousy, they don’t dare talk to others about their children’s abilities. Given a sympathetic ear, they pour out their woes at such length that I nearly despair of getting them off the phone. Almost all are afraid of being identified, and insist on fake names.

Some countries value extremely high intelligence more than others and offer specific educational provision for such children. Yet even if your genius is prized, admired and cultivated, social and psychological issues that often accompany great ability may make it an unwelcome gift. From the inside – and for many families that I spoke to – genius can feel more like a curse than a blessing.

Most experts reserve the term “gifted” for children who demonstrate three characteristics. First, gifted children begin to master a particular discipline – a language, maths or chess – much younger than most. They do so easily, so they also progress much faster than their peers.

Secondly, this mastery is achieved largely on their own, rather than as a result of parental prodding. A child’s surroundings and socio-economic background certainly affect their speed of development: there is a close correlation between the number of words a child’s parents have spoken to them by the time they’re three and the child’s academic success aged nine. Studies suggest that children born into professional families may have heard some 4m more words by then than the offspring of parents with lower educational backgrounds. Such families often have higher incomes to provide more educational opportunities too.

But Lyn Kendall, a consultant on gifted children at Mensa – who was herself a gifted child in a working-class family – insists that reading Nietzsche to your five-year-old, or forcing them to do three hours of extra homework, cannot “make” a genius.

Many children who have extremely high iqs show signs of extraordinary ability even as tiny babies, before pushy parenting is able to have much impact. “From a very early age – pre-language – these children understand what is going on around them, understand what people say but cannot respond,” says Kendall. Most toddlers appear to explore the world as they encounter it, distracted by passing cars or the arrival of a new toy. By contrast, Kendall describes gifted children of that age as “driven”: “They never stop and they set themselves incredibly high standards.” We often associate the early years of childhood with taking joy in simple things, living in the present and an inability to think through the consequences of

actions. Instead, says Kendall, watching gifted toddlers, “it’s almost as if someone has taken an 18-year-old and put them in a newborn body.”

A third characteristic of gifted children is that their interests often seem near-obsessive. They have what is sometimes called “a rage to master”. Jesse is five. When he was one and crawling, his father Richard tells me, he would do anything to avoid having his nappy changed. “We found that the only way we could keep him still was to give him things to take apart and put back together again. We had a yellow torch with a built-in bulb, and he would take the battery out, put it back in, and test whether it worked. If he’d put the battery in the wrong way round, he’d persevere until he got it right.”

The first iq tests to measure intelligence were developed by Alfred Binet and Theodore Simon in the early 20th century. They evaluated short-term memory, analytical thinking and mathematical ability. Though the tests have changed since then, the basic skills they attempt to measure have remained the same. Within a few points either way, iq is fixed throughout your life: the only way you’ll lose it is because of a brain injury.

So-called “intelligence” tests abound online. Many children take aptitude tests at school. Most of these can be gamed or, at least, children can be trained to excel at them. Mensa does its best to make its tests “culture fair” – in other words it aims to identify intelligence that is intrinsic rather than taught. “The original gifted children will have invented the wheel and discovered fire,” says Kendall. But even Kendall, who is in the business of evaluating children, admits that “testing iq is not like measuring height”. No assessment is completely objective.

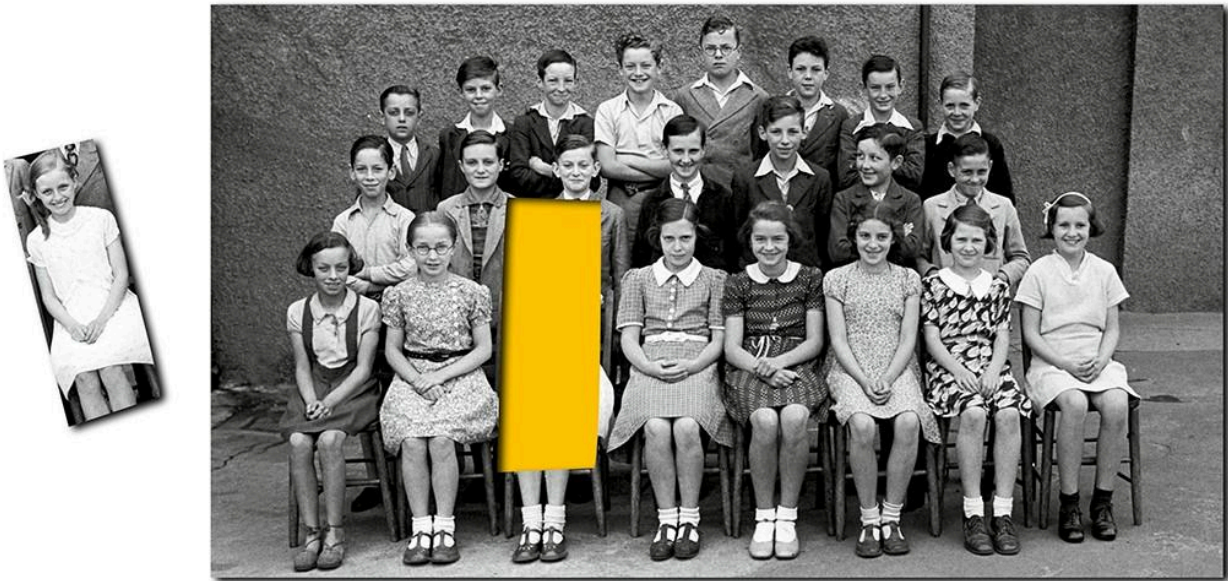
Most tests look only at particular types of intelligence, such as mathematical and verbal reasoning. That reflects how narrow society’s notions of giftedness are. Many other types of skill and characteristics are missed, such as voracious curiosity or the ability to make intellectual connections. The tests are unlikely to identify future novelists or poets, or children who may be exceptionally good at sports or music. We don’t yet have a way to measure creative, artistic or emotional intelligence. The sorts of children we rate as “geniuses” tend to be only those who fall into the standard categories.

Some people question the very notion of giftedness. The definition of a gifted child has fragmented over time, says Deborah Eyre, founder of High Performance Learning, an organisation that works with schools and teachers in Britain to try to help large numbers of children become “high performers”. She does not see aptitude as innate. Eyre says that no matter where you look in the world, the children of wealthy parents are over-represented in cohorts of gifted children. Those who come from minority backgrounds are under-represented: “Latinos don’t get selected [for programmes] in the us, Maoris don’t in New Zealand.”

She also says that what marks out brilliant and high-achieving children – and adults – is often determination. The difference between two equally talented physicists, one who goes on to win a Nobel prize and one who does not, is their will to succeed. Apparent genius, she argues, is a combination of some kind of potential, along with the right support and personal drive.

Eyre claims that a certain type of parent, usually a highly educated one, takes pride in having a “gifted child” to show off. But this view wasn’t borne out by the parents I spoke to, most of whom found their children’s gifts to be a source of anxiety, even distress.

Many of these parents face two main difficulties. One is how to cater to the advanced intellectual development of their child. The second dimension is more rarely voiced but may cause just as many problems: exceptionally intelligent children are often socially isolated, even disruptive. Gifts that are admired in the abstract often seem less welcome in person.



If you were to meet Ophelia Gregory, you’d think that the good fairies must have clustered around her cradle. Now 17, she is willowy and beautiful, with deep-green eyes. Her family – mother Kerry, father Tom and three younger brothers – is close and loving. At the age of 12, Ophelia clocked 162 in Mensa’s iq test. It is the highest possible score for someone under 18, and on a level with Stephen Hawking, the ground-breaking cosmologist who died last year.

Yet so far, extraordinary intelligence has brought Ophelia little happiness. For her, being categorised as “gifted” is simply “more trouble than it’s worth”. She has been bullied and changed schools several times. I wonder what Kerry would say to a parent longing for a gifted child? “I’d say, ‘It should be a great thing, but it’s not. It never will be.’”

We have long known that some individuals have extraordinarily high intelligence. Only more recently have psychologists started to look at whether and how this affects other areas of these individuals’ lives. Gifted children often experience what psychologists call “asynchronous development”: exceptional abilities in some areas may be associated with, or come at the cost of other aspects of maturity. “The parts of the brain that control the learning of words, patterns and numbers develop extremely quickly in these children,” says Andrea Anguera of Potential Plus. “But the frontal lobe, which controls the regulation of emotions, doesn’t develop as fast.”

A gifted child may have an advanced ability to master something like maths, but more limited capacity to deal with their social environment which is another important part of growing up and fitting in over the course of their lives. “A gifted child might be prone to complete social meltdowns,” says Anguera. “They can’t understand how other children work, and they can’t control their emotions.” Being exceptionally able in some areas means they need “the right support” in others, she says.

In the early 20th century American psychologist Leta Stetter Hollingworth talked about “socially optimal intelligence”, which she associated with an iq of between 125 and 155. Ratchet the score beyond that, and what Norman Geschwind, an American behavioural neurologist, termed a “pathology of superiority” can creep in: the dominance of one bit of the brain can affect the development of other parts.

We don’t yet know why this is, or whether it’s down to nature, nurture or both. One study shows that among members of Mensa in America, the rate of adhd (attention deficit hyperactivity disorder) is almost twice that diagnosed in the general population. Others argue that because some gifted children are so different from their peers at school, and may interact little with them in the classroom, they may do so less in the playground too. Though in some ways their aptitudes are very adult, many find themselves unable to play games that we often refer to as “childish”: their social development is more restricted. If an exceptionally able five-year-old spends her free time doing algebra, says Anguera, she often doesn’t want to spend time with a peer who prefers to play with cars. Yet once a child is left out of some social situations, her opportunity to catch up or learn these skills diminishes.

Kendall identifies several characteristics common among gifted children who have no identified behavioural disorders. One trait is that many of them are deeply anxious, usually as a result of over-thinking everything. “Your brain has the capacity to work out all the variables,” she explains, “so it inevitably does.” Hilary emailed me about her son, Lorenzo: “I am finding it increasingly difficult to cope with his heightened emotion and anxiety.” Lorenzo, now 12, became a member of Mensa two years ago and so has opportunities to mix with other very bright kids both in person and online. Lorenzo scored 162 in his iq test (“Same as Einstein,” Hilary tells me. I don’t have the heart to tell her that Einstein never had his iq measured). He worries incessantly: “Waiting for a flight to Hong Kong recently, he asked so many questions about what might go wrong with the plane that the waiting hall cleared around us.”

The sleeping pattern of such children often differs from the norm: switching off their brains can be very difficult. The mother of one gifted child told me that he didn’t sleep for more than 90 minutes at a stretch until he was nearly five.

The emotional and physical health associations with genius don’t stop there. The American branch of Mensa, which has more than 50,000 members, refers to its affiliates as having “hyper brains”. A recent survey of its members suggested that people with exceptionally high intelligence very often have what Kazimierz Dabrowski, a Polish psychologist, dubs “over-excitabilities” or “super-sensibilities”, such as a heightened awareness of one of the five

senses, experiencing extremely intense emotions or having very high levels of energy. Among these individuals, the incidence of depression, anxiety and adhd is higher than in the average population.

Giftedness may even be linked with physiological conditions such as food allergies, asthma and autoimmune diseases, which sometimes go hand-in-hand with “sensory processing disorder”. For many exceptionally intelligent individuals, everyday stimuli such as a radio playing in the background, the colour or texture of food, a vibrant display on a classroom wall or a scratchy label in a piece of clothing can become almost unbearable. Because his brain function is so acute, Lorenzo’s senses are more than usually finely tuned, believes Hilary. “He can hear things that we can’t. He can find it impossible to do his homework in a room that would seem to most people completely silent.”

“Neurologically, high iq goes with increased efficiency in neural functioning,” says Sonja Falck, a psychotherapist in Britain who works almost exclusively with clients of “extreme intelligence”. “That’s measurable,” continues Falck. “If a person is getting a lot of stimulation and processing it very quickly, they are susceptible to being over-stimulated.”

Many gifted children struggle with failure. The trouble, Kendall explains, is that if you’re known for being a brainbox you don’t have to try, and so don’t build up resilience. She works with many bright children who “won’t put pen to paper”. At workshops she runs for gifted children, the kids sometimes play Twister, a game where players contort themselves over a mat covered with coloured dots. “They’re in hysterics,” Kendall says. “You can’t get it right so you’re teaching them to do something just for the joy of it.”



**“MUMMY, I’M
NOT PRETTY.
IT’S MY
CHROMOSOMES’
FAULT,”
ANNOUNCED
LIZZIE,
AGED THREE**

Rebecca's daughter Lizzie is five. She was conceived with donor sperm and her biological father had three degrees. Ahead of her first birthday she was using whole sentences. She completed a puzzle with 48 pieces in which she had to match pictures to the corresponding words at 16 months. By her second birthday she could recite "The Gruffalo", a 24-page children's story written in rhyme; when Rebecca forgot her face-cloth at bath time, Lizzie chided, "Mummy, you are an *abomination!*" Aged three, she announced, "Mummy, I'm not pretty. It's my chromosomes' fault." But like many gifted children, she can become distraught if she gets things wrong. "Some days I feel sorry for her," says Rebecca. "I just want her to be as normal as possible."

That is difficult. Ahead of play dates, Rebecca clears away Lizzie's toys so that the other mothers can't see how advanced she is. People look for gifted children to fail, says Rebecca, "I've learned to cover for Lizzie." Rebecca teaches children with special needs, but says that for her daughter's particular needs "there's nothing".

Sonja Falck is wary of the word "gifted" because "it connotes privilege", in that the gifted person is seen as having an advantage over everyone else. But it's not necessarily an advantage. "Someone who is gifted, but who grows up in an environment that is not supportive, can really suffer. This suffering is hugely under-acknowledged." Falck tells me about a client of hers who had an abortion: she couldn't bear the idea of giving birth to a child who might suffer for her "gifts" as she had.

Emily's son Peter is nine. Since he was tiny he has preferred adult company to that of his peers: "At nursery, he used to sob all morning," says Emily. Physically fragile and a loner, he has ended up in hospital three times after being beaten up at school. In common with many gifted children he has difficulty eating because he is hyper-sensitive to food textures. But for Peter, as for many other children, the greatest problem is that humdrum, day-to-day life is so hard to deal with. He finds school crushingly dull. His head teacher doesn't see that this is a problem. "A bit of boredom is quite good for you," he told Emily.

But boredom can be torture. A gifted student needs a fraction of the hours to master a subject that the school curriculum typically devotes to that subject, suggests Falck. She compares it to a seasoned runner being forced every day to trudge in step with people who walk extremely slowly.

How best to educate a gifted child? The challenges are complex and often competing. On the one hand they are able to master material sooner and more rapidly than their peers. On the other, because the social skills of many such children are poorly developed, it can be extremely difficult for them to be a child in the traditional sense, to fit in and to learn many of the non-verbal, non-testable skills that social activity teaches you in preparation for being an adult. And without meaning to, such children may come across as smart-arses who, even with the best of intentions, other kids and adults may simply not wish to be around. Adults, especially teachers, may find extremely clever children threatening: a small child talking to

you as an equal can put you on the back foot. They literally know more than the adults around them and can't help but tell them so.

After Tom's assessment at Potential Plus, Chrissie sought advice on how best to educate him. It was obvious to her that his south-London primary school couldn't cope. Apart from his first teacher at the school, whom Tom describes as "incredible" and who encouraged his interest in maths by sitting with him during break times to work through problems, his other teachers seemed to hate him. One appeared to enjoy belittling him, announcing to the class that "Tom found maths hard today," while neglecting to mention that he was doing work meant for children ten years older than him.

Chrissie was told she had two options: she could either home-school Tom or send him to a private school that could give him more individual attention. Both ideas horrified her. She disagreed with home-schooling on principle – surely it would exacerbate his feeling of isolation. Private school was beyond the family's financial means, but Tom received a bursary and now attends a respected, selective school in London, where the annual fees are £20,000. He still struggles to relate to other kids, and finds the economic disparity between him and his fellow pupils shocking. But he finds the teaching more stimulating. "I do like her, and she has given me harder work," he says of his maths teacher.

Debate rages about the wisdom of accelerating children out of their age group. If they are moved up, they may struggle socially. If they stay down, they may switch off intellectually. Students need social and psychological support, says Leonie Kronborg of the University of Monash in Australia. She points to programmes for gifted adolescents like the Early Entrance Programme at the University of Washington in America: young teenagers can begin studying at university as part of a group of similarly advanced people their own age, so they are intellectually stimulated but keep socialising with their peers.

Faced with sons and daughters who are bored and miserable at school, many parents of gifted children opt to take things into their own hands. Chrissie's fears aside, home-schooling is surprisingly common for gifted children of highly educated parents. In the mid-1980s a father and daughter, Harry and Ruth Lawrence, made a striking pair, travelling around Oxford on a tandem bicycle. Harry had given up his career in computing and home-educated Ruth since she was five; at 12 she won a place to study maths at Oxford University. Harry accompanied Ruth to all her lectures, making sure that she never "wasted" time by socialising with other young people. She now works as a respected – but not outstanding – mathematician. When she had her first child, she vowed not to push him to move any faster academically than he wanted to.

Some countries have cultivated an educational environment that is welcoming to gifted children. Singapore runs a highly selective programme designed to identify the most exceptionally intelligent students each year. At the age of eight or nine all children are assessed in maths, English and reasoning. The top 1% are transferred from "normal" classes to the Gifted Education Programme which is run in nine primary schools up to the age of 12.

They can then choose whether to attend certain secondary schools that offer such classes. Selected children get “personalised education plans” that include teaching on particular topics in greater depth and breadth, access to additional self-taught online courses, placement in higher classes for specific subjects, and early admission to primary school for very young children. But emphasising educational attainment has proved controversial. Since 2007, there have been efforts to increase socialisation between children of different abilities.

Such an approach reflects a very traditional idea of intelligence – using certain types of tests to identify children with apparently innate intellectual abilities. Elsewhere educationalists are using a broader range of methods to spot highly intelligent children and increasing their focus on attitudes and personality traits often found in the most successful people – the drive, for instance, that Deborah Eyre talks about. In Project Bright Idea, a programme at Duke University in North Carolina, 10,000 ordinary nursery and primary-school children were taught using methods usually applied to the cleverest kids – fostering high expectations, encouraging complex problem-solving and developing meta-cognition (“thinking about thinking”). Nearly all of them went on to do much better in tests than their comparable peers.

What will become of Tom and Ophelia, Lizzie, Lorenzo and Peter? Raj Chetty, an American economist at Harvard University has calculated that those who score in the top 5% of standard tests at primary school are many times more likely than the other 95% to file patents as adults – and that probability is far higher among bright kids from rich families. Whatever their natural talents, children whose aptitudes are nurtured and given opportunities have a far better chance in life.

But gifted children do not necessarily shine later on. Some are what Chetty refers to as “lost Einsteins”: children who weren’t given an outlet for their intelligence or the encouragement to stretch their intellect, or who needed help to deal with the isolation of their experience. There are those whose abilities are missed by the limitations of iq tests. And there are the many exceptional children who face barriers in later years because they never developed the interpersonal skills needed to succeed in the workplace or the wider world of social activity.

In the 1920s Lewis Terman, an American psychologist, studied 1,500 children with very high intelligence. Others followed up that group 70 years later. They found that they had accomplished no more than their socio-economic status would have predicted. One child Terman excluded as not bright enough, William Shockley, had co-invented the transistor and won the Nobel prize in physics.

And an unhappy childhood stays with you. Kim Ung-yong was a child prodigy in South Korea. Now a civil engineer in his 50s, he feels he was cheated of a childhood. He began speaking at six months and had mastered four languages by the age of two. He gained his first phd aged eight, and was then headhunted to work for nasa. “I led my life like a machine,” he has said. “I woke up, solved the daily assigned equation, ate, slept...I was lonely and had no friends.” Even

Albert Einstein, one of the most emblematic examples of genius, wrote in 1952: "It is strange to be known so universally and yet be so lonely."

That's a bleak message for the child geniuses of today. Looking to the future, Tom's mum Chrissie doesn't seem hopeful. "Show me a story of a child like this which ends well," she says. "They don't exist." Then she turns to Tom reassuringly. "Maybe you will be the first."